

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-11-2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về con chung*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2018 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Hậu Q, sinh năm 1968

Địa chỉ cư trú: phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh - *Có mặt*

Bị đơn: Chị Dương Thị D, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Hậu Q trình bày:

Anh Trần Hậu Q và chị Dương Thị D kết hôn ngày 01 tháng 4 năm 1994, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tình cảm bình thường. Khoảng 10 năm nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ thiếu trách nhiệm với chồng con, rượu chè bê tha, tự quyết định mọi việc trong cuộc sống vợ chồng mà không bàn bạc với chồng dẫn đến thường xuyên cãi vã căng thẳng và đánh chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất trong khoảng 02 năm gần đây, vợ chồng sống trong một nhà nhưng không trò chuyện với nhau, vợ đi đâu làm gì tôi cũng không biết, không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Năm 2017 anh Q đã làm đơn xin ly hôn 02 lần, sau khi được Tòa án hòa giải, chị D nhận sai và xin cơ hội sửa chữa để trở về đoàn tụ nuôi dạy con, lúc đó

tôi muốn cho chị D cơ hội sửa sai nên đã rút đơn xin ly hôn, nhưng chỉ được một thời gian ngắn chị Dung lại chứng nào tật ấy nên tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh Trần Hậu Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dương Thị D.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Trần Ngọc P sinh ngày 06/02/1995 và Trần Đình P1 sinh ngày 02/01/2001. Con Trần Ngọc P đã trưởng thành, hiện đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Anh Trần Hậu Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Đình P1 và không yêu cầu chị Dương Thị D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Hậu Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và các phiên hòa giải, bị đơn chị Dương Thị D trình bày: Vợ chồng chị kết hôn năm 1994, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên chị D chán nản và buông bỏ gia đình một thời gian. Khoảng một năm trở lại đây chị đã suy nghĩ lại, bỏ qua tất cả và vợ chồng trở lại chung sống tình cảm bình thường. Nay chị D vẫn còn yêu thương anh Q nên không đồng ý ly hôn với anh Quý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như trình bày của anh Q. Con Trần Ngọc P đã đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động bình thường. Chị D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Đình P1 nhưng chị tôn trọng theo nguyện vọng của con. Nếu chị được quyền trực tiếp nuôi con thì chị không yêu cầu anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng và lời khai tại Tòa án, con Trần Đình P1 trình bày: Bố mẹ đã mâu thuẫn khoảng 05-06 năm nay, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp. Bố mẹ không ăn chung ngủ chung khoảng 05-06 tháng nay, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể đoàn tụ được nữa, ly hôn là giải pháp tốt nhất. Nay bố mẹ ly hôn con có nguyện vọng được sống cùng với bố là ông Trần Hậu Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Hậu Q.

+Về con chung: Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình giao con chung Trần Đình P1 sinh ngày 02/01/2001 cho anh Trần Hậu Q trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục. Chị Dương Thị D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Hậu Q khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về nuôi con chung giữa anh với chị Dương Thị D (trú tại: phường Q, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh). Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Dương Thị D là Bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Dương Thị D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hậu Q và chị Dương Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H (nay là phường Q, thành phố H) nên quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị D là hợp pháp. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh Q và chị D 02 năm gần đây xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không rõ. Theo anh Q khai thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ thiếu trách nhiệm với chồng con, rượu chè bê tha, tự quyết định mọi việc trong cuộc sống vợ chồng mà không bàn bạc với chồng dẫn đến thường xuyên cãi vã căng thẳng và đánh chửi nhau, vợ chồng đã ly thân gần 01 năm nay. Theo chị D khai thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Theo em Trần Đình P (gần 18 tuổi) con chung của vợ chồng thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D và anh Q là tính tình không hòa hợp, đã không ăn chung ngủ chung 05-06 tháng, nay tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể đoàn tụ được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị D đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Q ly hôn với chị D theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Ngọc P sinh ngày 06/02/1995 và Trần Đình P1 sinh ngày 02/01/2001. Con chung Trần Ngọc P đã trưởng thành. Con chung Trần Đình P1 có nguyện vọng được ở với bố. Cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con tuy nhiên cả hai đều trình bày tôn trọng theo nguyện vọng của con. Anh Q làm nghề lái xe, chị D lao động tự do, điều kiện nuôi con như nhau, xét nguyện vọng của các đương sự, nguyện vọng của con nên giao con chung Trần Đình P1 cho anh Trần Hậu Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Q không yêu cầu chị D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn anh Trần Hậu Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Hậu Q được ly hôn chị Dương Thị D.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Đình P1 sinh ngày 02/01/2001 cho anh Trần Hậu Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Dương Thị D không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Trần Hậu Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001016 ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền